

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2831** /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày **04** tháng **7** năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nhi Khoa**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp ngày 26-27 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật Nhi khoa của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nhi khoa”, gồm 210 quy trình kỹ thuật.

**Điều 2.** Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nhi khoa” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nhi khoa phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng BHYT;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử BHYT;
- Website Cục QLKCB;
- Lưu VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Việt Tiến**

**DANH SÁCH HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT NHI KHOA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

<b>TT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT</b>
1.	Hỗ trợ hô hấp - tuần hoàn bằng màng trao đổi oxy ngoài cơ thể (ECMO)
2.	Hỗ trợ hô hấp bằng màng trao đổi oxy ngoài cơ thể (ECMO)
3.	Liệu pháp hạ thân nhiệt trong điều trị bệnh não thiếu oxy – thiếu máu cục bộ (HIE)
4.	Quy trình kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch trung tâm từ tĩnh mạch ngoại vi cho trẻ sơ sinh
5.	Quy trình theo dõi ETCO <sub>2</sub> liên tục tại giường
6.	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên
7.	Kỹ thuật lấy máu động mạch quay làm xét nghiệm khí máu
8.	Thử đường máu mao mạch tại giường
9.	Lấy máu tĩnh mạch bẹn
10.	Kỹ thuật đặt kim luồn tĩnh mạch ngoại biên trẻ em
11.	Đặt dẫn lưu khí và dịch màng phổi
12.	Dẫn lưu thực quản cổ ở trẻ em (mổ mở)
13.	Phẫu thuật cắt u trung thất (mổ mở)
14.	Phẫu thuật cắt thùy phổi hay một phần thùy phổi
15.	Mở ngực thăm dò, sinh thiết ở trẻ em
16.	Phẫu thuật cắt kén khí phổi
17.	Phẫu thuật tim loại Blalock
18.	Phẫu thuật sửa hẹp đường ra thất phải
19.	Phẫu thuật bệnh gián đoạn quai động mạch chủ
20.	Phẫu thuật điều trị bất thường động mạch vành trái xuất phát từ động mạch phổi (Alcapa)
21.	Phẫu thuật bệnh chuyển gốc động mạch
22.	Phẫu thuật band động mạch phổi tạm thời trong điều trị các trường hợp tăng lượng máu lên phổi
23.	Bệnh tim bẩm sinh ba buồng nhĩ
24.	Phẫu thuật tĩnh mạch phổi bất thường bán phần



25.	Phẫu thuật cắt đoạn nối động mạch phổi
26.	Phẫu thuật dị dạng lồng xương ức
27.	Phẫu thuật bóc màng phổi điều trị ổ chèn màng phổi
28.	Phẫu thuật cắt tuyến hung
29.	Dẫn lưu áp xe phổi trẻ em
30.	Phẫu thuật tạo hình thực quản bằng dạ dày
31.	Phẫu thuật tạo hình thực quản bằng đại tràng
32.	Phẫu thuật điều trị thoát vị qua khe thực quản
33.	Phẫu thuật điều trị thoát vị hoành bẩm sinh (mổ mở)
34.	Phẫu thuật điều trị nhào cơ hoành (mổ mở)
35.	Mở thông dạ dày kiểu Stamm
36.	Phẫu thuật điều trị ruột đôi
37.	Phẫu thuật điều trị tắc tá tràng bẩm sinh
38.	Phẫu thuật tắc ruột do bã thức ăn
39.	Phẫu thuật xoắn ruột
40.	Phẫu thuật tắc ruột do dính/ dây chằng không cắt nối ruột
41.	Phẫu thuật tắc ruột do dính/ dây chằng có cắt nối ruột
42.	Phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo ở trẻ lớn
43.	Phẫu thuật tháo lồng không cắt ruột
44.	Phẫu thuật tháo lồng có cắt ruột, nối ngay hoặc dẫn lưu hai đầu ruột
45.	Phẫu thuật bệnh phình đại tràng bẩm sinh 2 thì (mổ nội soi)
46.	Thụt tháo đại tràng trong bệnh phình đại tràng bẩm sinh
47.	Tháo lồng bằng khí/nước
48.	Phẫu thuật điều trị viêm ruột thừa
49.	Phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc ruột thừa
50.	Phẫu thuật tạo hình hậu môn kiểu Y-V trong điều trị hẹp hậu môn
51.	Phẫu thuật điều trị nang rốn/polyp rốn
52.	Phẫu thuật Kasai điều trị teo mật
53.	Phẫu thuật cắt nang ống mật chủ nối mật ruột
54.	Quy trình kỹ thuật thay băng vết mổ
55.	Phẫu thuật nội soi điều trị lồng ruột
56.	Phẫu thuật Kasai điều trị teo mật (Phương pháp nội soi)
57.	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa

58.	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng
59.	Điện châm điều trị phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt
60.	Điện châm điều trị liệt chi trên
61.	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
62.	Điện châm hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ ở trẻ em
63.	Điện châm điều trị hội chứng ngoại tháp
64.	Điện châm điều trị rối loạn tiêu tiện
65.	Điện châm điều trị bí đái cơ năng
66.	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
67.	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
68.	Điện châm điều trị viêm đa dây rễ thần kinh
69.	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
70.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
71.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới
72.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
73.	Xoa bóp bấm huyệt phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
74.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt do bệnh của cơ
75.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng ngoại tháp
76.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối dây thần kinh
77.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt thần kinh số VII ngoại biên
78.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón mạn tính chức năng
79.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn tiêu hóa (chứng tiết tả)
80.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng
81.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động sau chấn thương sọ não
82.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
83.	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đái dầm cơ năng
84.	Soi đáy mắt cấp cứu
85.	Vá vỡ xương hốc mắt (thành dưới, thành trong ± dùng sụn sườn)
86.	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh trong bao
87.	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao, đặt thể thủy tinh nhân tạo trên mắt đục nhất, gàn mù
88.	Phẫu thuật tán nhuyễn thể thủy tinh đục bằng phương pháp siêu âm (phẫu thuật Phaco)
89.	Cắt dịch kính+ laser nội nhãn
90.	Cắt dịch kính, khí nội nhãn điều trị lỗ hoàng điểm



91.	Cắt dịch kính+ laser nội nhãn+ lấy dị vật nội nhãn
92.	Cắt dịch kính điều trị viêm mù nội nhãn
93.	Cắt dịch kính điều trị tổ chức hóa dịch kính
94.	Cắt dịch kính điều trị tồn lưu dịch kính nguyên thủy
95.	Điều trị Glacom bằng quang đông thể mi
96.	Phẫu thuật mở bao sau thể thủy tinh bằng laser
97.	Laser excimer điều trị tật khúc xạ hay phẫu thuật điều trị tật khúc xạ bằng Laser excimer
98.	Điều trị sẹo giác mạc bằng laser
99.	Phẫu thuật thể thủy tinh sa, lệch tiền phòng bằng phương pháp Phaco, phối hợp cắt dịch kính, đặt Iol
100.	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh sa vào dịch kính
101.	Phẫu thuật cắt thể thủy tinh và dịch kính sau chấn thương
102.	Phẫu thuật lấy thể thủy tinh ngoài bao điều trị đục thể thủy tinh bẩm sinh
103.	Phẫu thuật tái tạo cùng đồ
104.	Phẫu thuật điều trị lác có chỉnh chi
105.	Phẫu thuật gấp cân cơ nâng mi trên điều trị sụp mi
106.	Phẫu thuật treo mi - cơ trán điều trị sụp mi
107.	Phẫu thuật hạ mi trên điều trị co rút mi
108.	Điều trị chứng giật mi bằng tiêm Dysport
109.	Phẫu thuật rút ngắn góc trong mắt
110.	Sửa sẹo bọng sau phẫu thuật Glôcôm
111.	Chọc hút dịch kính lấy bệnh phẩm
112.	Laser điều trị u nguyên bào võng mạc
113.	Lạnh đông điều trị u nguyên bào võng mạc
114.	Chích áp xe túi lệ
115.	Khâu phủ kết mạc
116.	Thăm dò, khâu vết thương củng mạc
117.	Khâu kết mạc
118.	Nặn tuyến bờ mi
119.	Phẫu thuật cắt u nội nhãn
120.	Cắt u kết mạc - giác mạc không vá
121.	Cắt u kết mạc - giác mạc có vá
122.	Cắt bỏ u hốc mắt qua thành ngoài hốc mắt
123.	Kỹ thuật làm dài thân răng lâm sàng

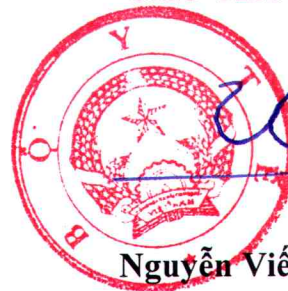
124.	Phẫu thuật cắt bỏ 1 chân răng để bảo tồn răng
125.	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi
126.	Kỹ thuật lấy lại khoảng bằng khí cụ cố định
127.	Kỹ thuật nong rộng hàm bằng khí cụ tháo lắp
128.	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ tháo lắp
129.	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp
130.	Làm lún răng cửa hàm dưới sử dụng khí cụ tháo lắp
131.	Nhỏ chân răng vĩnh viễn
132.	Liên kết cố định răng lung lay bằng composite
133.	Chụp tủy bằng Hydroxit Canxi ( $\text{Ca(OH)}_2$ )
134.	Mài chỉnh khớp cắn
135.	Trám bít hố rãnh với Glass Ionomer Cement (GIC) hóa trùng hợp
136.	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
137.	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục
138.	Lấy tủy buồng răng sữa
139.	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA
140.	Phòng ngừa sâu răng bằng máng có Gel fluor
141.	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant
142.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam
143.	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Glass Ionomer Cement (GIC)
144.	Điều trị viêm lợi ở trẻ em
145.	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
146.	Phẫu thuật gãy lefort II bằng chỉ thép
147.	Phẫu thuật gãy Lefort II bằng nẹp vít
148.	Phẫu thuật gãy Lefort II bằng nẹp vít tự tiêu
149.	Phẫu thuật gãy Lefort III bằng chỉ thép
150.	Phẫu thuật gãy Lefort III bằng nẹp vít
151.	Phẫu thuật gãy Lefort III bằng nẹp vít tự tiêu
152.	Phẫu thuật gãy Lefort I bằng chỉ thép
153.	Phẫu thuật gãy Lefort I bằng nẹp vít
154.	Phẫu thuật gãy Lefort I bằng nẹp vít tự tiêu
155.	Nội soi cầm máu mũi không sử dụng Merocel (1 bên)
156.	Nội soi cầm máu mũi có sử dụng Merocel (1 bên)



157.	Vá nhĩ đơn thuần
158.	Thông vòi nhĩ
159.	Chích nhọt ống tai ngoài
160.	Làm thuốc tai
161.	Đốt cuốn mũi
162.	Bẻ cuốn mũi dưới
163.	Làm proetz
164.	Chích áp xe thành sau họng
165.	Cắt u nang hạ họng - thanh quản
166.	Chích áp xe quanh amidan
167.	Lấy dị vật họng miệng
168.	Phẫu thuật chấn thương thanh khí quản
169.	Phẫu thuật cắt amidan bằng coblator
170.	Phẫu thuật nội soi vá nhĩ đơn thuần
171.	Phẫu thuật nội soi vá nhĩ
172.	Phẫu thuật cắt u bạch mạch đường kính bằng và trên 10cm
173.	Phẫu thuật cắt u lành phần mềm trên 10cm
174.	Phẫu thuật cắt u bạch mạch đường kính dưới 10cm
175.	Phẫu thuật cắt u lành phần mềm dưới 10cm
176.	Phẫu thuật cắt u máu khu trú đường kính dưới 5cm
177.	Phẫu thuật cắt u xương sụn lành tính
178.	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương
179.	Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở xương đùi
180.	Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân
181.	Phẫu thuật chỉnh bàn chân khoèo
182.	Phẫu thuật tháo bỏ các ngón chân
183.	Phẫu thuật chuyển vật che phủ phần mềm cuống mạch liên
184.	Phẫu thuật viêm xương cẳng chân lấy xương chết nạo viêm dẫn lưu
185.	Bột cravate
186.	Bột minerve
187.	Nắn chỉnh hình kiểu giai đoạn trong điều trị hội chứng Volkmann
188.	Nắn bó bột chỉnh hình chân chữ O
189.	Nắn bó bột chỉnh hình chân chữ X

190.	Nắn, bó bột trật khớp vai
191.	Nắn, bó gãy xương đòn
192.	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu
193.	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay
194.	Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay
195.	Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles
196.	Nắn bó bột trật khớp háng
197.	Nắn, bó bột gãy mâm chày
198.	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi
199.	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi
200.	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè
201.	Nắn, bó bột trật khớp gối
202.	Nắn, bó bột gãy Monteggia
203.	Nắn, bó gãy xương gót
204.	Nẹp, máng bột các loại không nắn
205.	Phẫu thuật điều trị hở mí
206.	Phẫu thuật tạo hình mũi kín điều trị di chứng biến dạng môi mũi sau mổ khe hở môi
207.	Phẫu thuật tạo hình mũi di chứng khe hở môi bằng ghép sụn tự thân
208.	Phẫu thuật tạo hình mũi bằng sụn sườn
209.	Phẫu thuật tạo hình mũi bằng sụn vách mũi
210.	Phẫu thuật tạo hình mũi bằng sụn tai

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Viết Tiên